TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH** Bản án số: 187/2026/HNGĐ - ST Ngày: 28/7/2026 *V/v. Ly hôn tranh chấp về nuôi con*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đăng Ký và ông Đinh Bằng Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh: Bà Võ Thị Lĩnh - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 7 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2026/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2026, về việc *"Ly hôn tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2026/QĐXXST - HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 84/2026/QĐST - HNGĐ, ngày 08/7/2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Số CCCD: 040184024582xxx; ĐKHKTT và trú tại: Thôn T, xã X, tỉnh Hà Tĩnh; "Có mặt".

- *Bị đơn:* Anh Thân Văn Th, sinh năm 1980; Số CCCD: 042080006430xxx Nơi ĐKHKTT và trú tại: Thôn T, xã X, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn anh Thân Văn Th đã đăng ký hết hôn với nhau ngày 20/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (nay là UBND xã X, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau và ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bị đơn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung, Thân Quang V, sinh ngày 01/4/2007 hiện đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết, các con chung Thân Quang H, sinh ngày 25/01/2012 và Thân Nguyễn Như Q, sinh ngày 31/01/2018 nguyên đơn đang trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của nguyên đơn tiếp tục được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Thân Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Thân Văn Th tại biên bản xác minh ngày 24/4/2026 và ngày 08/5/2026 của ông Thân Văn Q (là bố ruột của bị đơn anh Thân Văn Th) nêu ý kiến của Th:

Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý như ý kiến của nguyên đơn về thời gian kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn, hiện bị đơn và nguyên đơn đã ly thân từ lâu và không có giải pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, tuy nhiên chị H yêu cầu ly hôn thì anh Th tùy chị H giải quyết.

Về con chung và cấp dưỡng: Bị đơn đồng ý trình bày của nguyên đơn từ khi sinh ra cho đến nay con chung Thân Quang V, Thân Quang H và Thân Nguyễn Như Q nay nguyện vọng của nguyên đơn mong muốn trực tiếp nuôi con nên bị đơn không có ý kiến. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung chị H không yêu cầu, anh Th cũng không có ý kiến gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã nhận được thông báo tố tụng của Tòa án hợp lệ, đối với bị đơn khi Tòa án thông báo hòa giải cũng như ấn định thời gian cho các bên tự hòa giải, nhưng bị đơn không đến và không gửi trình bày ý kiến đến tòa án. Tại phiên tòa ngày 08/7/2026 và ngày 28/7/2026 bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án thông báo thời gian xét xử hợp lệ.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Thân Văn Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Thân Văn Th.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Thân Quang H, sinh ngày 25/01/2012 và Thân Nguyễn Như Q, sinh ngày 31/0/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên miễn xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết*: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Thân Văn Th. Anh Thân Văn Th đăng ký thường trú tại thôn T, xã X, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ pháp luật*: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn anh Thân Văn Th và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung sau ly hôn, do đó xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt đương sự*: Chị Nguyễn Thị H có mặt, anh Thân Văn Th vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên vụ án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Thân Văn Th kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (nay là UBND xã X, tỉnh Hà Tĩnh) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mời bị đơn làm việc để hòa giải giúp vợ chồng hóa giải mâu thuẫn trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng bị đơn anh Thân Văn Th không hợp tác. Tòa án đã tiến hành các phiên hòa giải để mong muốn vợ chồng có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Th đều không hợp tác không tham gia hòa giải. Như vậy có thể thấy anh Th thực sự không coi trọng cuộc hôn nhân với chị Hằng, không mong muốn cũng như không có phương án để giải quyết mâu thuẫn xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy cần khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được nên căn cứ

vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Thân Văn Th.

[2.2] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị H và anh Thân Văn Th có 03 con chung cháu Thân Quang V, sinh ngày 01/4/2007 đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết, các con chung Thân Quang H, sinh ngày 25/01/2012 và Thân Nguyễn Như Q, sinh ngày 31/01/2018 chị H yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại các con chung đang được chị H nuôi dưỡng tốt và phát triển bình thường nên việc giữ nguyên cuộc sống ổn định của các con chung, tránh sự xáo trộn ảnh hưởng đến việc sinh sống, học tập của các con là điều cần thiết. Hiện chị H làm nghề tự do, có thu nhập ổn định với thu nhập hàng thàng từ 9.000.000 đến 10.000.000 đồng, chị Hcó chỗ ở và nơi cư trú rõ ràng, hai con chung cũng có nguyện vọng ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Việc giao các con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn có ăn cứ và đúng pháp luật. Do đó cần tiếp tục giao con chung Thân Quang H, sinh ngày 25/01/2012 và Thân Nguyễn Như Q, sinh ngày 31/01/2018 cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và danh mục án phí kèm theo.

[2.5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 70, khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H; Tuyên xử:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Thân Văn Th.

2.2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Giao các con chung Thân Quang H, sinh ngày 25/01/2012 và Thân Nguyễn Như Q, sinh ngày 31/01/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000596, ngày 16/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- THADS khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã X, tỉnh Hà Tỉnh (GCNKH số 20, ngày 20/9/2006);
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Trung Thông